

Số: 299/2024/QĐST-HNGĐ

TP. N, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú: Số 118/549 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 40/623 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trương Bính T, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 10/56 phố B, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02-8-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trương Bính T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trương Nguyễn Nam S, sinh ngày 08-02-2009 (Giới tính: Nam).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Bính T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Bính T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Bính T có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002221 ngày 17-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị N và anh Trương Bính T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường H, TP. N, tỉnh Nam Định (ĐK ngày 10-4-2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng